

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2020/DS-ST
Ngày: 24-11-2020
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán
tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xương
2. Ông Hứa Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà: Lý Thị Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: (không có)

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 325/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: số xx, ấp L, xã K, huyện K, tỉnh S.

2. Bị đơn: Anh Cao Lền S, sinh năm 1968

Chị Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: ấp xx, xã K, huyện K, tỉnh S.

(Chị H, chị V cùng có mặt; Anh S có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/9/2020, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Chị H là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp, vợ chồng anh Cao Lền S và chị Nguyễn Thị Tuyết V nhiều lần đến cửa hàng của chị để mua vật tư nông nghiệp. Sau khi kết toán thì vợ chồng anh S, chị V còn nợ Chị H số tiền là 7.100.000 đồng.

Chị H nhiều lần đến nhà vợ chồng anh S, chị V để đòi số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ nhưng anh S, chị V không chịu thanh toán mà cứ hẹn lần lữa kéo dài từ đó cho đến nay.

Nay Chị H yêu cầu vợ chồng anh Cao Lền S và chị Nguyễn Thị Tuyết V phải cùng chịu trách nhiệm thanh toán số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 7.100.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 01/11/ 2015 cho đến ngày xét xử, mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 28/10/2020, và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết V trình bày:

Chị Nguyễn Thị Tuyết V và anh Cao Lền S là vợ chồng. Chị V thừa nhận, vợ chồng chị có mua phân bón của chị Trần Thị H đến khoảng năm 2015 thì ngưng. Sau khi kết toán, vợ chồng chị còn nợ Chị H 7.100.000 đồng. Vợ chồng chị cũng đồng ý trả cho Chị H số tiền còn nợ là 7.100.000 đồng nhưng xin 03 tháng trả 500.000 đồng đến khi xong nợ và xin bỏ lãi.

Bị đơn là anh Cao Lền S có đơn xin vắng mặt.

Tại Đơn xin vắng mặt ngày 28/10/2020, bị đơn là anh Cao Lền S có ý kiến: “Tôi thống nhất theo lời trình bày của vợ tôi là Nguyễn Thị Tuyết V”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về chứng cứ trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị đơn có ý kiến thừa nhận như sau: “đồng ý trả cho chị Trần Thị H số tiền mua phân bón còn nợ là 7.100.000 đồng nhưng xin trả dần bằng cách 03 tháng trả 500.000 đồng đến khi xong nợ và xin bỏ lãi.”

Tại phiên Tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị Thuyết Vân xác định giữa nguyên đơn và các bị đơn đã ngừng các giao dịch mua bán từ tháng 11/2015 cho đến nay.

Xét thấy, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, giữa nguyên đơn và các bị đơn đã có giao dịch mua bán hàng hóa là vật tư nông nghiệp với hình thức mua trả tiền sau khi nhận hàng và hiện còn 7.100.000 đồng chưa tất toán là có thật. Tuy nhiên, từ tháng 11/2015 cho đến nay, giữa nguyên đơn và các bị đơn đã ngừng các giao dịch mua bán nhưng các bị đơn không thanh toán số tiền mua hàng hóa còn nợ

là 7.100.000 đồng cho nguyên đơn là không phù hợp với quy định của pháp luật, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 430, Điều 431, Điều 433 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 01/11/2015 cho đến ngày xét xử

Xét thấy, như đã nhận định trên, việc các bị đơn không trả tiền vốn mua vật tư nông nghiệp còn nợ cho nguyên đơn trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2015 cho đến nay là không thực hiện đúng theo quy định về nghĩa vụ trả tiền nên phải trả lãi trên số tiền chậm trả là phù hợp theo quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Cho nên, ý kiến của nguyên đơn yêu cầu tính lãi trên số tiền còn nợ là 7.100.000 đồng, mức lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 01/11/2015 cho đến ngày 24/11/2020 (ngày xét xử) là chính đáng và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức tiền lãi được tính theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể như sau:

$7.100.000 \text{ đồng} \times (10\%/năm : 12 \text{ tháng}) \times 05 \text{ năm} 23 \text{ ngày} = \mathbf{3.580.980 \text{ đồng.}}$

[4] Đối với ý kiến của các bị đơn xin trả dần bằng cách 03 tháng trả 500.000 đồng đến khi xong nợ và xin bỏ lãi. Xét thấy, do nguyên đơn không đồng ý và cũng không có căn cứ pháp luật, cho nên, Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến này của các bị đơn được.

[5] Về án phí DSST: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị đơn phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 431, Điều 433, Điều 440, Điều 468, Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H. Buộc anh Cao Lền S và chị Nguyễn Thị Tuyết V cùng chịu trách nhiệm thanh toán cho chị Trần Thị H số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 7.100.000 đồng và 3.580.980 đồng tiền lãi do

chậm trả, cộng chung là **10.680.980 đồng (mười triệu sáu trăm tám mươi ngàn chín trăm tám mươi đồng)**.

[2] Về án phí, chi phí tố tụng:

Chị Trần Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)** theo biên lai thu số 0006658 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Anh Cao Lền S và chị Nguyễn Thị Tuyết V phải cùng chịu **534.049 đồng (năm trăm ba mươi bốn ngàn không trăm bốn mươi chín đồng)** tiền án phí DSST.

Án xử công khai, chị Trần Thị H và chị Nguyễn Thị Tuyết V có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án. Anh Cao Lền S không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án do có đơn xin vắng mặt.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bản án có hiệu lực để thi hành và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy